

Số: **32** /2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày **11** tháng **3** năm 2014

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn quy trình tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước giữa Kho bạc Nhà nước - Tổng cục Thuế - Tổng cục Hải quan và các ngân hàng thương mại

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2011 hướng dẫn quy trình tổ chức phối hợp thu Ngân sách nhà nước giữa Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan và các ngân hàng thương mại (Thông tư số 85/2011/TT-BTC) như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2011/TT-BTC như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 2, Phần I như sau:

“6. Thời điểm “cut off time”: là thời điểm tạm ngừng truyền, nhận chứng từ thanh toán trong ngày để đối chiếu số liệu thanh toán trong ngày giữa Kho bạc Nhà nước (KBNN) và ngân hàng thương mại (NHTM) nơi KBNN mở tài khoản. Thời điểm “cut off time” được quy định là 16 giờ hàng ngày làm việc.

Trường hợp cần thiết kéo dài thời gian giao dịch của ngày làm việc, KBNN chủ trì phối hợp với NHTM để thống nhất thời điểm “cut off time” của ngày làm việc đó”.

2. Sửa đổi, bổ sung tiết c điểm 2.2 Khoản 2 Điều 3, Phần I như sau:

“c) Tài khoản chuyên thu của các đơn vị KBNN tại chi nhánh NHTM chỉ được sử dụng để tập trung các khoản thu của ngân sách nhà nước (NSNN); không được sử dụng để thanh toán hoặc vào mục đích khác. Cuối ngày làm việc, toàn bộ số thu NSNN phát sinh trên tài khoản chuyên thu của tất cả các đơn vị KBNN tại chi nhánh NHTM phải được chuyển về tài khoản của KBNN (trung ương) mở tại NHTM cùng hệ thống với các chi nhánh NHTM mà các đơn vị KBNN mở tài khoản chuyên thu theo quy trình thanh toán song phương điện tử giữa KBNN và NHTM, đảm bảo đến cuối ngày làm việc thì số dư tài khoản này được KBNN hạch toán bằng không; trừ các khoản thu, nộp NSNN phát sinh sau thời điểm “cut off time” giữa các đơn vị KBNN và chi nhánh NHTM nơi mở tài khoản chuyên thu, thì được chuyển về tài khoản của KBNN (trung ương) vào ngày làm việc kế tiếp”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 3, Phần I như sau:

“4. Chứng từ sử dụng trong thu NSNN là chứng từ do Bộ Tài chính quy định. Việc lập, kiểm soát, luân chuyển, phục hồi và lưu trữ chứng từ tuân thủ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngoài các nội dung chủ yếu trên chứng từ thu NSNN theo quy định của Bộ Tài chính, cơ quan, tổ chức thu có thể tạo thêm thông tin về mã vạch, hình nền biểu tượng (lô-gô) của cơ quan, tổ chức thu; các thông tin tạo thêm phải đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành, không che khuất, làm mờ các nội dung chủ yếu phải có trên chứng từ thu NSNN”.

4. Sửa đổi, bổ sung tiết b điểm 8.1 Khoản 8 Điều 3, Phần I như sau:

“b) Các khoản thu, nộp NSNN phát sinh tại chi nhánh NHTM sau thời điểm “cut off time” giữa các đơn vị KBNN và chi nhánh NHTM nơi mở tài khoản, thì được KBNN hạch toán thu NSNN chậm nhất vào ngày giao dịch kế tiếp”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm 8.2 Khoản 8 Điều 3, Phần I như sau:

“8.2. Đối với NHTM: Tất cả các giao dịch thu, nộp NSNN phát sinh trong thời gian làm việc trong ngày, trừ ngày làm việc cuối năm (kể cả trước và sau thời điểm “cut off time”) đều phải được các chi nhánh NHTM ghi nhận, hạch toán đầy đủ, kịp thời vào tài khoản của KBNN ngay trong ngày làm việc đó; đồng thời, truyền chứng từ báo có cho KBNN ngay trong ngày làm việc đó (trừ các khoản phát sinh sau thời điểm “cut off time”, thì được truyền chứng từ báo có cho KBNN chậm nhất trước 9 giờ của ngày làm việc kế tiếp).

a) Trường hợp có các khoản nộp NSNN thông qua các kênh giao dịch điện tử của NHTM (như thu NSNN qua ATM, Internetbanking) phát sinh sau thời gian làm việc trong ngày của NHTM hoặc phát sinh vào các ngày nghỉ (Thứ

bảy, Chủ nhật hoặc các ngày nghỉ Lễ, Tết, ngày nghỉ hoán đổi theo quy định của Chính phủ), thì được chi nhánh NHTM hạch toán vào tài khoản của KBNN và truyền chứng từ báo có cho KBNN chậm nhất trước 9 giờ của ngày làm việc kế tiếp.

b) Riêng đối với ngày làm việc cuối cùng của năm, thì các chi nhánh NHTM phải phối hợp với KBNN để đảm bảo việc hạch toán và đối chiếu số liệu khớp đúng ngay trong ngày làm việc cuối cùng của năm”.

6. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ hai, tiết a điểm 1.1 Khoản 1 Điều 5, Chương I, Phần II như sau:

“- Cuối ngày, chi nhánh NHTM kết xuất và truyền đầy đủ dữ liệu về số đã thu NSNN qua NHTM cho KBNN; đồng thời, in 02 liên Bảng kê giấy nộp tiền vào NSNN (Mẫu số C1-06/NS ban hành kèm theo Thông tư này) và xử lý: 01 liên chuyển KBNN làm chứng từ hạch toán; 01 liên lưu tại chi nhánh NHTM làm cơ sở đối chiếu cuối ngày theo quy định.

Trường hợp giữa KBNN và NHTM đã triển khai thanh toán song phương điện tử, thì chi nhánh NHTM in 01 liên Bảng kê giấy nộp tiền vào NSNN để lưu; đồng thời, truyền Bảng kê giấy nộp tiền vào NSNN cho KBNN theo quy định về trao đổi thông tin giữa KBNN và NHTM. Việc trao đổi thông tin, dữ liệu điện tử sử dụng chữ ký số được thực hiện theo quy định của Luật giao dịch điện tử, Nghị định số 35/2007/NĐ-CP ngày 08/3/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng và Thông tư số 209/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính quy định giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ KBNN và các quy định hiện hành về giao dịch điện tử.

Trong quá trình kết xuất và truyền file dữ liệu, nếu xảy ra sự cố kỹ thuật phải thông báo ngay cho bộ phận hỗ trợ của các bên cùng phối hợp giải quyết. Trường hợp chưa khắc phục kịp các lỗi về truyền/nhận dữ liệu giữa KBNN và NHTM, thì chi nhánh NHTM in 01 liên Giấy nộp tiền vào NSNN chuyển đổi từ chứng từ điện tử, ký, đóng dấu lên chứng từ và gửi KBNN làm cơ sở hạch toán thu NSNN. Đối với các khoản thu NSNN mà chi nhánh NHTM đã in Giấy nộp tiền vào NSNN chuyển đổi từ chứng từ điện tử gửi KBNN, thì khi nhận được dữ liệu điện tử và Bảng kê giấy nộp tiền vào NSNN từ NHTM, KBNN phải đối chiếu để loại trừ tất cả các chứng từ giấy (chứng từ chuyển đổi từ chứng từ điện tử) đã nhận từ NHTM trước khi chuyển vào chương trình thu NSNN tại KBNN”.

7. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ hai Khoản 1 Điều 8, Chương I, Phần II như sau:

“- Thường xuyên tổ chức đối chiếu đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, số liệu về tình hình thu phạt vi phạm hành chính, đảm bảo khớp đúng giữa cơ quan ra quyết định xử phạt, cơ quan tài chính, KBNN (nơi ủy nhiệm) và chi nhánh NHTM (nơi nhận ủy nhiệm) thông qua Bảng kê thu tiền phạt (Mẫu số 02/BKTP)”.

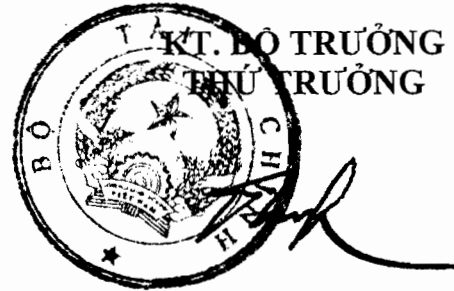
8. Sửa đổi mẫu Bảng kê giấy nộp tiền vào NSNN (Mẫu số C1-06/NS), Bảng kê thu tiền phạt (Mẫu số 02/BKTP), Bảng kê chứng từ nộp ngân sách (Mẫu số 04/BK-CTNNS) ban hành kèm theo Thông tư số 85/2011/TT-BTC thành các mẫu tương ứng ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Điều khoản thi hành:

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2014./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN, Cục Thuế, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc BTC;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, KBNN.(450 b)



Phạm Sỹ Danh

Không ghi vào
khu vực này

KBNN..... ĐIỂM GIAO DỊCH SỐ
NGÂN HÀNG (Trường hợp ủy nhiệm thu).....

Mẫu số: C1- 06/NS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2014/TT-BTC
ngày 11/3/2014 của Bộ Tài chính)
Số :.....

BẢNG KÊ GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Dùng cho điểm giao dịch của KBNN/ hoặc ngân hàng nhận ủy nhiệm thu)

Ngày: / /

Nợ TK:

Mã quỹ:

Có TK:

Mã KBNN :

Loại tiền:

STT	Giấy nộp tiền				Mã cơ quan thu	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Số tiền
	Số chứng từ	Ngày CT	Ngày nộp thuế	Tên người nộp					
I. Phát sinh sau giờ "cut off time" của ngày làm việc hôm trước									
Tổng cộng									(I)
II. Phát sinh đến giờ "cut off time" của ngày làm việc hôm nay									
Tổng cộng									(II)
III. Tổng số tiền									(I+II)

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....
.....

Ngày..... tháng năm

ĐIỂM GIAO DỊCH SỐ ...

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

NGÂN HÀNG (Trường hợp ủy nhiệm thu).....

Kế toán

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

BẢNG KÊ CHỨNG TỪ NỢP NGÂN SÁCH

Liên số: Lưu tại

Từ ngày đến ngày

STT	Chứng từ				Tờ khai hải quan (1)			Mã số thuế	Tên người nộp	Kỳ thuế (2)	Mã địa bàn	Tài khoản Nợ	CH- TM	Loại ngoại tệ	Số tiền nguyên tệ	Tỷ giá	Số tiền VNĐ
	Sêri	Số chứng từ	Ngày Hạch toán	Ngày nộp thuế	Số tờ khai	Ngày tờ khai	Mã loại hình XNK										
A	Tài khoản thu NSNN:																
																Cộng tiểu mục...	
																Cộng TK	
B	Tài khoản tạm thu : ...																
																Cộng tiểu mục...	
																Cộng TK	
C	Tài khoản tạm giữ : ...																
																Cộng tiểu mục...	
																Cộng TK	
Tổng cộng																	

Tổng số tiền bằng chữ:

.....

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kế toán

Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Chỉ tiêu (1) chỉ sử dụng đối với bảng kê gửi cơ quan Hải quan;
- Chỉ tiêu (2) chỉ sử dụng đối với bảng kê gửi cơ quan Thuế.